

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC HỢP TÁC ĐẦU TƯ

(Vv Hợp tác thực hiện Dự án xây dựng điểm đỗ xe kết hợp trồng cây xanh)

- Căn cứ văn bản số..... của UBND thành phố ký ngày....tháng....năm..... về việc chấp thuận chỉ định nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng điểm đỗ xe kết hợp trồng cây xanh tại: Phường..... quận, thành phố

- Căn cứ Văn bản số của Tổng công ty về việc hợp tác đầu tư dự án xây dựng điểm đỗ xe kết hợp trồng cây xanh tại: Phường.....quận....., thành phố

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm năm 2015, tại Văn phòng Công ty

Chúng tôi gồm các bên có tên sau đây:

Bên A: Công ty

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện: Chức vụ:

Bên B: Công ty cổ phần

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện: Chức vụ:

Xét thấy, nhận rõ thế mạnh của mỗi bên, công ty và công ty cùng mong muốn được hợp tác đầu tư dự án xây dựng điểm đỗ xe kết hợp trồng cây xanh tại phường Quậnthành phố

1. *Mục đích:* Xây dựng bãi đỗ xe kết hợp trồng cây xanh cùng các công trình phụ trợ khác gồm Giàn thép đỗ xe cao tầng và các công trình phụ trợ theo quy mô dự án được duyệt.

2. *Địa điểm:* phường quận thành phố.....

3. *Diện tích:*m²

Các bên thống nhất nguyên tắc hợp đồng hợp tác đầu tư các điều khoản dưới đây:

Điều 1: Phạm vi công việc

Trong thời hạnngày kể từ ngày ký hợp đồng nguyên tắc này, các bên sẽ cùng nhau thực hiện các bước công việc chuẩn bị đầu tư xây dựng dự án gồm các công việc sau:

- Thu nhập thông tin liên quan cho mục đích của Dự án, gồm các công việc cụ thể sau:

.....
.....

- Đánh giá kinh tế dự án, gồm các công việc cụ thể sau:

.....
.....

- Tiến hành điều tra, khảo sát, đo đạc địa điểm xây dựng, gồm các công việc cụ thể sau:

.....
.....

- Lập dự án đầu tư, gồm các công việc cụ thể sau:

.....
.....

- Gửi hồ sơ dự án trình các Sở ngành chức năng phê duyệt cấp giấy phép quy hoạch, xác định chỉ giới hành chính đường chỉ đỏ, lập phương án và quy hoạch tổng hợp mặt bằng:

Điều 2: Quyền và Trách nhiệm của các Bên

2.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A:

- Thực hiện việc đánh giá tổng thể dự án.

- Lập hồ sơ dự án đầu tư.

- Tạo mọi điều kiện cho bên B các tài liệu hồ sơ pháp lý có liên quan đến dự án.

- Thay mặt Bên B trong việc kê khai, quyết toán các khoản phí, lệ phí, thuế theo đúng quy định của nhà nước liên quan đến dự án đầu tư.

- Hưởng lợi nhuận dựa trên tỷ lệ góp vốn (hoặc lợi thế kinh doanh) theo tỷ lệ phân định của hợp đồng này;

2.2 Quyền và trách nhiệm của Bên B:

- Phối hợp với công ty TNHH khai thác bãi đỗ xe làm việc với các cơ quan chức năng để tiến hành các thủ tục đầu tư phục vụ việc triển khai Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Chi trả toàn bộ kinh phí để thực hiện giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án.

- Bên B có toàn quyền khai thác, quản lý, sử dụng hợp pháp dựa trên dự án đã được phê duyệt của UBND thành phố trong khoảng thời gian được giao đất thực hiện dự án.

- Hưởng lợi nhuận dựa trên tỷ lệ đầu tư phân vốn vào thực hiện dự án.

- Trong trường hợp dự án bị thu hồi vì những lý do khác nhau, các bên của hợp đồng sẽ được nhận tỷ lệ bồi thường tương ứng với tỷ lệ nguồn vốn đã đầu tư thực hiện dự án theo kiểm toán tài chính đến năm gần nhất trước khi bị thu hồi.

Điều 3. Trách nhiệm tài chính

Các bên sẽ tham gia dự án theo tỷ lệ vốn góp tương ứng vào tổng vốn chi trả cho dự án. Trong đó: Bên A góp 10 % tương đương với lợi thế kinh doanh của dự án, Bên B góp 90 % giá trị của dự án bằng nguồn vốn của mình theo tổng vốn đầu tư.

Tỷ lệ vốn và các nghĩa vụ tài chính sẽ được quy định trong Hợp đồng hợp tác đầu tư được ký giữa các bên khi triển khai thực hiện Dự án đầu tư.

Điều 4. Điều khoản bảo mật

4.1 Các bên có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào về hoạt động kinh doanh của bên kia, về nội dung bản ghi nhớ này và/hoặc dự án. Các thông tin này không được tiết lộ cho bên thứ ba nếu chưa được sự đồng ý và cho phép bằng văn bản của bên còn lại.

4.2 Tuy nhiên trách nhiệm bảo mật trong điều 4.1 trên đây sẽ không áp dụng trong những trường hợp các cơ quan quản lý có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin bảo mật một cách hợp pháp.

Điều 5. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Bản ghi nhớ này sẽ được áp dụng theo Luật Việt Nam. Tất cả các tranh chấp phát sinh liên quan tới bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết cuối cùng theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Hiệu lực và kết thúc

*Bản ghi nhớ này có giá trị hiệu lực kể từ ngày kí kết.

*Bản ghi nhớ này sẽ hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

-Khi hợp đồng hợp tác kinh doanh được ký kết giữa các bên hoặc bởi một thỏa thuận có hiệu lực khác.

-Khi các bên đồng ý chấm dứt Bản ghi nhớ này bằng văn bản.

-Khi một bên vi phạm nghiêm trọng nội dung Bản ghi nhớ này và không sửa chữa khắc phục vi phạm trong vòng ba mươi (30) ngày từ khi nhận được thông báo của bên kia yêu cầu khắc phục.

Điều 7. Thỏa thuận chung

7.1 Không bên nào được quyền chuyển giao bất kỳ một quyền hay lợi ích nào được quy định trong Bản ghi nhớ này.

7.2 Bản ghi nhớ này không có nghĩa là thành lập một liên doanh hoặc một sự kết hợp nào giữa các bên.

7.3 Biên bản ghi nhớ này được lập thành 4 (bốn) bản bằng tiếng việt, có giá trị pháp lí như nhau, mỗi bên lưu giữ 02 (hai) bản.

Trên cơ sở các nội dung trênđây, các bên nhất trí ký kết Bản ghi nhớ hợp tác đầu tư tại thời điểm nêu trên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B